

Bản án số: 138/2024/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đ, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Trần Hồng T và ông Phạm Văn K.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. (bà T, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị D trình bày: Trước đây vợ chồng bà T, ông K có đến rủ bà tham gia hui, thấy chỗ quen biết nên bà tham gia 03 chung hui trong 02 dây hui cụ thể sau:

+ Dây thứ nhất, hui 1.000.000 đồng, mở ngày 25/10/2021 âl, hui gồm có 39 phần, 28 hui viên, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 02 phần. Khi tham gia bà đóng

hội được 17 kỳ, đến ngày 10/3/2023 âl bà T tuyên bố đình hội. Bà xác định đây hội này mỗi kỳ bà đóng trung bình 820.000 đồng x 17 kỳ x 02 phần = 27.880.000 đồng.

+ Dây thứ hai, hội 2.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2022 âl, hội gồm có 37 phần, 28 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, bà tham gia 01 phần. Khi tham gia bà đóng hội được 12 kỳ, đến ngày 10/3/2023 âl bà T tuyên bố đình hội. Bà xác định đây hội này mỗi kỳ bà đóng trung bình 1.650.000 đồng x 12 kỳ = 19.800.000 đồng.

Nay, bà Ngô Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn K , bà Trần Hồng T trả số tiền hội 47.680.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Trần Hồng T , ông Phạm Văn K : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T , ông K theo quy định pháp luật, nhưng bà T , ông K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà T , ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà T , ông K vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T , ông K.

[2] Xét bà D yêu cầu bà T , ông K trả tiền hội còn thiếu số tiền 47.680.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo bà D xác định bà tham gia 02 dây hội do bà T , ông K làm chủ. Dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 25/10/2021 âl, bà tham gia 02 phần, khi tham gia bà đóng hội được 17 kỳ x đóng hội trung bình 820.000 đồng/kỳ x 02 phần = 27.880.000 đồng. Dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 25/4/2022 âl, bà tham gia 01 phần, khi tham gia bà đóng hội được 12 kỳ x đóng trung bình 1.650.000 đồng/kỳ = 19.800.000 đồng. Đến ngày 10/3/2023 âl bà T tuyên bố đình hội, từ đó đến nay bà T không trả cho bà tiền hội còn thiếu 02 dây hội tổng số tiền 47.680.000 đồng. Ngoài ra, theo Nguyễn Ngọc S , sinh năm 1986; Dương Ngọc V , sinh năm 1978; Nguyễn Quốc T , sinh năm 1968 và Trương Tuyết N , sinh năm 1981 cùng địa chỉ ấp Tân Long, xã Tân Tiến, huyện Đ , tỉnh C , những hội viên cùng tham gia hội với bà D xác nhận ngày 19/4/2024 có nội dung “...các ông bà có tham gia chơi hội cùng bà D 02 dây hội do vợ chồng bà T , ông K mở ngày 25/10/2021 âl và ngày 25/4/2022 âl, đến ngày 10/3/2023 âl bà T tuyên bố đình hội và từ đó đến nay chưa giao trả tiền lại cho các hội viên...”. Cũng như, tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của chủ họ (hội): “Giao các phần họ cho thành viên lãnh họ tại mỗi kỳ mở họ”. Theo qui định trên cho thấy bà T , ông K đã vi phạm nghĩa vụ giao họ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T , ông K nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà T , ông K không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà D nên bà T , ông K phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D . Buộc bà Trần Hồng T , ông Phạm Văn K trả bà D tiền hụi còn thiếu 47.680.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc bà T , ông K phải chịu số tiền 2.384.000 đồng. (47.680.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biếu, phường;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D .

1. Buộc bà Trần Hồng T , ông Phạm Văn K trả bà Ngô Thị D tiền hụi còn thiếu 47.680.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị D không phải chịu, hoàn trả lại cho bà D 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000840 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Trần Hồng T , ông Phạm Văn K phải chịu 2.384.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ngô Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Hồng T , ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam